

Số: *H2* /BC-STP

Đồng Nai, ngày *12* tháng *3* năm 2020

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Dự thảo Quyết định về việc ban hành đơn giá cung cấp nước sạch sinh hoạt ở khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đồng Nai

Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 677/SNN-TL ngày 25/02/2020 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị thẩm định dự thảo Quyết định về việc ban hành đơn giá cung cấp nước sạch sinh hoạt ở khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Thực hiện chức năng thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Điều 130 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo và các văn bản pháp luật có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

I. Hồ sơ thẩm định

Hồ sơ dự thảo gửi thẩm định bao gồm:

1. Dự thảo: Quyết định, Tờ trình;

2. Các Văn bản của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Báo cáo số 675/BC-SNN ngày 25/02/2020 tổng hợp ý kiến góp ý dự thảo Quyết định; Báo cáo số 676/BC-SNN ngày 25/02/2020 về tiếp thu, chỉnh sửa ý kiến góp ý đối với dự thảo Quyết định.

3. Các văn bản có liên quan: Văn bản số 2381/VP-TTĐT ngày 06/12/2019 của Văn phòng UBND tỉnh về tổng hợp lấy ý kiến nhân dân đối với dự thảo Quyết định; Văn bản số 5609/STC-QLG&CS ngày 11/10/2019 của Sở Tài chính về thẩm định phương án giá nước sạch sinh hoạt khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

II. Nội dung thẩm định

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Quyết định

Về phạm vi điều chỉnh, Đơn giá được ban hành để tính tiền tiêu thụ nước sạch sinh hoạt cho các đối tượng sử dụng nước ở khu vực nông thôn khi sử dụng nước của các công trình cấp nước tập trung ở khu vực nông thôn được xây dựng bằng ngân sách nhà nước hoặc nguồn gốc từ nhà nước hay như thế nào, cơ quan soạn thảo cần xác định rõ hơn và quy định cụ thể tại dự thảo. Vì theo khoản 3 Điều 1 dự thảo có quy định đối tượng sử dụng nước.

2. Tính hợp hiến, hợp pháp và thống nhất của dự thảo Quyết định với hệ thống pháp luật

Căn cứ khoản 2 Điều 9 Thông tư liên tịch số 75/2012/TTLT-BTC-BXD-BNNPTNT ngày 15/5/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn nguyên tắc, phương pháp xác định và thẩm quyền quyết định giá tiêu thụ nước sạch tại các đô thị, khu công nghiệp và khu vực nông thôn có quy định thẩm quyền quyết định giá nước sạch “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt phương án giá nước sạch do đơn vị cấp nước trình và ban hành biểu giá nước sạch sinh hoạt cụ thể trên địa bàn của tỉnh phù hợp với khung giá do Bộ Tài chính ban hành. Trường hợp đặc thù như vùng nước ngập mặn, vùng ven biển, vùng có điều kiện sản xuất nước khó khăn, chi phí sản xuất và cung ứng nước sạch sinh hoạt cao hơn mức giá tối đa của khung giá do Bộ Tài chính ban hành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào tình hình thực tế để quyết định giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt cho phù hợp nhưng không vượt quá 50% mức giá tối đa của khung giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt do Bộ Tài chính ban hành”.

Đồng thời, căn cứ khoản 1 Điều 12 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. việc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu UBND tỉnh dự thảo Quyết định nêu trên nhằm thay thế Quyết định số 69/2013/QĐ-UBND ngày 13/11/2013 của UBND tỉnh về việc ban hành giá cung cấp nước sạch sinh hoạt ở khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai là phù hợp với quy định pháp luật.

3. Về nội dung dự thảo

a) Tại tên Quyết định, căn cứ khoản 2 Điều 9 Thông tư liên tịch số 75/2012/TTLT-BTC-BXD-BNNPTNT và nội dung trình bày tại dự thảo, để phù hợp hơn đề nghị sửa tên Quyết định như sau:

Quy định giá nước sạch sinh hoạt ở khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

b) Tại phần căn cứ ban hành: Căn cứ Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đề nghị:

- Trình bày in nghiêng phần căn cứ ban hành.

- Trình bày căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 lên là căn cứ đầu tiên. Đồng thời, trình bày thống nhất căn cứ là các văn bản Luật tương tự như sau: “Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015” (bỏ đoạn “số....được Quốc hội thông qua).

- Đối với các căn cứ là Thông tư của các Bộ trưởng, đề nghị sắp xếp theo thứ tự năm ban hành. Đồng thời, rà soát bỏ cung cụm từ “Bộ trưởng” trước các cụm từ “Bộ Tài chính”, “Bộ Xây dựng”.

- Tại đoạn “Theo đề nghị...Đồng Nai”, đề nghị sửa dấu phẩy (,) ở cuối dòng thành dấu chấm (.)

c) Tại Điều 1

- Đề nghị trình bày các khoản phù hợp hơn như sau:

“**Điều 1.** Quy định giá nước sạch sinh hoạt ở khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh
2. Đối tượng áp dụng
3. Giá nước sạch sinh hoạt
-”.

- Tại điểm a khoản 1, đối với giá cung cấp nước sạch chưa áp dụng xuất hóa đơn điện tử.

Theo khung giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt ban hành kèm theo Thông tư số 88/2012/TT-BTC ngày 28/5/2012 của Bộ Tài chính thì giá tối đa nước sạch khu vực nông thôn là **11.000 đồng/m³** (đã bao gồm thuế giá trị gia tăng).

Căn cứ khoản 2 Điều 9 Thông tư liên tịch số 75/2012/TTLT-BTC-BXD-BNNPTNT “... *Trường hợp đặc thù như vùng nước ngập mặn, vùng ven biển, vùng có điều kiện sản xuất nước khó khăn, chi phí sản xuất và cung ứng nước sạch sinh hoạt cao hơn mức giá tối đa của khung giá do Bộ Tài chính ban hành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào tình hình thực tế để quyết định giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt cho phù hợp nhưng không vượt quá 50% mức giá tối đa của khung giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt do Bộ Tài chính ban hành,*

Nhưng rà soát mức giá tại điểm a khoản 1 thì giá nước sinh hoạt đối với đơn vị kinh doanh dịch vụ là **17.057 đồng/m³** (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng) đã vượt quá 50% mức giá tối đa của khung giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt tại Thông tư số 88/2012/TT-BTC. Mức giá đã được Sở Tài chính thẩm định và thống nhất, tuy nhiên đối chiếu với quy định đề nghị cơ quan soạn thảo có giải trình cụ thể nội dung này.

- Tại khoản 2, như đã nêu tại khoản 1 Mục II Văn bản này, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu quy định cụ thể hơn phạm vi điều chỉnh của Quyết định.

- Tại khoản 4, quy định mức trích nộp tiền khấu hao tài sản cố định, đề nghị cơ quan soạn thảo giải trình cụ thể hơn việc quy định nội dung này (áp dụng cho đối tượng nào, ai thu khoản tiền này và thực hiện để làm gì). Vì đối chiếu với đơn giá tại văn bản thẩm định của Sở Tài chính thì giá được quy định tại dự thảo là mức giá có khấu hao tài sản cố định.

- Tại khoản 5, thời gian áp dụng giá nước sạch được chia theo giai đoạn trước ngày 31/10/2020 và từ ngày 01/11/2020, đề nghị cơ quan soạn thảo giải trình nội dung này. Vì Nghị định số 119/2018/NĐ-CP ngày 12/9/2018 của Chính phủ quy định về hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ có hiệu lực từ ngày 01/11/2018 nhưng tại dự thảo Tờ trình và Biên bản họp thẩm định phương án giá của Sở Tài chính ngày 12/8/2019 chỉ nêu Tổng cục thuế có quy định việc sử dụng hóa đơn điện tử, kế hoạch dự kiến năm 2020, Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường Nông thôn phải thực hiện xuất hóa đơn điện tử.

d) Tại Điều 2, đoạn “Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký”: Căn cứ khoản 1 Điều 38 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và tình hình thực tế địa phương để bảo đảm đủ thời gian cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có điều kiện tiếp cận và thi hành văn bản, đề nghị quy định cụ thể ngày, tháng, năm có hiệu lực của Quyết định đúng theo quy định tại Điều 151 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (*không sớm hơn 10 ngày kể từ ngày ký ban hành*).

Theo đó, đề nghị cơ quan soạn thảo phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh sau khi hoàn chỉnh các thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới xác định thời gian cụ thể và trình bày tại dự thảo như sau:

“**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày....tháng....năm 2020 và thay thế Quyết định số...”.

e) Tại phần nơi nhận, đề nghị phối hợp Văn phòng UBND tỉnh bổ sung: Chữ viết tắt tên đơn vị chủ trì soạn thảo và số lượng bản lưu; ký hiệu người đánh máy, nhân bản và số lượng phát hành và trình bày theo quy định tại khoản 2 Điều 67 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

g) Đề nghị đánh số trang Quyết định theo quy định tại Điều 76 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP “*Trang của văn bản được đánh số thứ tự bằng chữ số Ả Rập, cỡ chữ từ 13 đến 14, kiểu chữ đứng, không đánh số trang thứ nhất, được đặt canh giữa theo chiều ngang trong phần lề trên của văn bản...*”

4. Về nội dung và hình thức Tờ trình

a) Tại khoản 2 mục I về sự cần thiết ban hành

Đề nghị cơ quan soạn thảo cụ thể điều, khoản, điểm tại Văn bản trung ương giao thẩm quyền UBND tỉnh quy định nội dung này (khoản 2 Điều 9 Thông tư liên tịch số 75/2012/TTLT-BTC-BXD-BNNPTNT).

Dự thảo Quyết định ban hành nhằm thay thế Quyết định số 69/2013/QĐ-UBND ngày 13/11/2013 của UBND tỉnh ban hành giá cung cấp nước sạch sinh hoạt ở khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo có đánh giá kết quả thực hiện quyết định Quyết định số 69/2013/QĐ-UBND. Đồng thời, đánh giá cụ thể về tình hình phát triển kinh tế - xã hội tại khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh, thay đổi của văn bản quy phạm pháp luật (áp dụng hóa đơn điện tử)...để làm rõ hơn sự cần thiết ban hành Quyết định.

b) Tại khoản 2 Mục IV, đề nghị rà soát, điều chỉnh nội dung Quyết định tại Tờ trình thống nhất với nội dung tại dự thảo Quyết định sau khi đã điều chỉnh theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại khoản 3 Văn bản này.

c) Bổ sung phần đính kèm theo Tờ trình như sau:

“*Xin gửi kèm theo:*

(1) Dự thảo: Quyết định; (2) Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp; (4) báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định đối với dự thảo Quyết định; (5) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân; bản chụp ý kiến góp ý; Văn bản thẩm định của Sở Tài chính; (6) Tài liệu khác (nếu có)”.

III. Kết luận

Trên cơ sở ý kiến thẩm định từng nội dung, Sở Tư pháp có ý kiến kết luận như sau:

1. Dự thảo Quyết định về việc ban hành đơn giá cung cấp nước sạch sinh hoạt ở khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, đảm bảo các thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP đủ điều kiện trình UBND tỉnh.

2. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, chỉnh lý hoàn thiện dự thảo theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp trước khi trình UBND tỉnh. Đối với các ý kiến không tiếp thu phải được giải trình rõ lý do.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Quyết định về việc ban hành đơn giá cung cấp nước sạch sinh hoạt ở khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nghiên cứu, chỉnh lý dự thảo. /.

Nơi nhận: *H*

- Như trên;
 - VP. UBND tỉnh;
 - Giám đốc Sở; các PGĐ Sở;
 - TTTĐT Sở;
 - Lưu: VT, XDPBPL.
- (Binh - TĐ2020)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phan Quang Tuấn